

Bản án số: 50/2018/HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thế

Ông Vũ Văn Quý

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đức Minh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 30 tháng 10 năm 2018 đến ngày 05 tháng 11 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụL số: 47/2018/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng ThịL**, sinh ngày 11/5/1987 tại xã V, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Xóm L, xã V, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 3/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết), và bà Hoàng Thị S; có chồng: Đàm Văn T (đã chết) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam - có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng ThịL: Bà Nguyễn Thị D – Trợ giúp viên phápL thuộc Tr tâm trợ giúp phápL Nhà nước tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Người bị hại: Anh Trương Thành Tr, sinh năm 1989/ có mặt.

Anh Trương Thành Tr có giấy xác nhận khuyết tật trí tuệ.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Ông Trương Minh T, sinh năm 1961/ có mặt.

Cùng trú tại: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

1. Luật sư Phùng Đức Tr, thuộc Văn phòng luật sư Thanh Hoa- Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

2. Luật sư Thiệu Thị Thanh H, thuộc Văn phòng luật sư Hà Thái- Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên/ có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Dương Thị H, sinh năm 1974/ có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố C, phường B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Xuân Tr, sinh năm: 1991/ vắng mặt.

Trú tại: Tổ 24 B, phường Tr, thành Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 12/02/2018 Trương Thành Tr điều khiển xe mô tô BKS: 20 B2 – 04562 đến quán Bàng Lãng Tím của chị Dương Thị H ở tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công mục đích rủ Hoàng Thị L là nhân viên của quán đi nhà nghỉ. Khi đến quán Tr để xe mô tô ở cửa quán và đi vào trong phòng mát-xa thì gặp L đang nằm trên giường nghe nhạc. Khi Tr đến gần thì L ngồi dậy và tắt điện trong phòng, Tr nói chuyện rủ L đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. L nói “*muốn thư giãn thì ở đây em làm cho*” Tr không đồng ý và muốn đi nhà nghỉ thì L tiếp tục nói “*muốn đi nhà nghỉ thì Tr phải trả cho L 02 triệu*”, Tr nói “*em muốn giết anh à, trước đây không nghìn nào em vẫn cho sao bây giờ em đòi nhiều thế, anh đi ở Thanh Xuyên mát có 300.000 đồng, anh cho em 500.000 đồng em đi qua đêm với anh*”. Lúc này Tr đứng đối diện với L dùng 2 tay đẩy L ngã ngửa ra giường, Tr ôm đè lên người L, vùng vẫy, trong lúc Tr hơi khom người thì bắt ngờ L dùng chân phải đạp nhiều nhát vào bộ phận sinh dục của Tr làm Tr ngã ngửa ra giường, L nhặt viên gạch để ở gầm giường (theo L khai gạch dùng đánh Tr là do Tr ném vào quán mát-xa từ trước đó để đe dọa L) đập một nhát vào trán Tr, Tr hét lên thì L dùng gạch đập một nhát vào mồm Tr làm Tr ngã xuống nền phòng. L dùng hai tay kéo vai áo của Tr đến vị trí cửa phòng mát xa, sau đó L tiếp tục dùng gạch đập vào bộ phận sinh dục của Tr thì Tr dùng hai tay che bộ phận sinh dục, thì L đập

tiếp một nhát vào mồm Tr, đập vào tay của Tr đang che bộ phận sinh dục, đập vào chân và đập một nhát vào trán của Tr làm Tr nằm im bất tỉnh trên nền cửa phòng mát xa.

Sau khi thấy Tr nằm bất tỉnh, L đi vào phòng của chị H gọi chị H dậy và kể với chị H việc L gây thương tích cho Tr, bây giờ nên xử lý thế nào, thì L và H bàn nhau đưa Tr ra khỏi quán để khỏi liên lụy. Sau đó L dùng hai tay kéo vào vai áo của Tr đến gần vị trí xe mô tô của Tr thì áo bị rách, H và L lấy một chiếc chăn quấn vào người Tr. Trong lúc kéo Tr ra xe, thấy Tr tỉnh thì chị H bảo “*ngồi dậy để cô đưa Tr và L đi nhà nghỉ*” thì Tr không nói gì nên cả hai đặt Tr lên xe, sau đó L ngồi sau xe giữ Tr và vút cục gạch vừa gây thương tích cho Tr bên lề đường quốc lộ 3, còn chị H điều khiển chính xe mô tô của Tr đến vị trí km 54 Hà Nội đi Thái Nguyên thuộc tổ dân phố Sau, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công thì dừng xe và để xe mô tô cùng Tr đổ trên mặt đường quốc lộ 3, ý tạo hiện trường tai nạn giao thông, rồi cả hai đi bộ quay lại quán. Trên đường về L vút chiếc chăn bên lề đường quốc lộ 3. Còn anh Tr lúc này vẫn tỉnh và không bị gây thêm thương tích nào, nhưng chờ L và chị H đi khuất, anh Tr mới kêu cứu và được người đi đường đưa đến Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên cấp cứu, điều trị vết thương từ ngày 13/02/2018 đến ngày 23/02/2018 thì ra viện.

Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường vụ việc và thu giữ: 01 đôi giày da nữ màu đen, đế giày màu trắng, cỡ giày số 37, đã qua sử dụng; 01 đôi giày da nữ màu đen đã qua sử dụng, cỡ giày số 37; 01 tấm bạt màu đỏ kích thước (240x84) cm. Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với thương tích của Trương Thành Tr và một số vật chất tạm giữ tại quán Bằng Lăng Tím.

Tại bản kết luận giám định số 66TgT ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tr tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trương Thành Tr thương tích chấn động não điều trị khỏi, vỡ tinh hoàn (P), gãy đốt 03 ngón III và gãy đốt 3 ngón II tay (T), gãy đầu dưới xương quay và mồm đâm trụ (P). Mất răng 12, 31, 41; gãy ½ thân răng 13, 14. Hiện tại có 01 sẹo KT lớn, 03 sẹo KT Tr bình, 03 sẹo kích thước nhỏ. Tỷ lệ thương tật của Trương Thành Tr là 38 %, cơ chế hình thành các vết thương của Tr do tác động của vật tày.

Tại bản kết luận giám định số 1171/C54-TT3 ngày 30/3/2018 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận: Dấu vết nghi máu trên đôi giày (Ký hiệu H1) là máu lẫn của nhiều người trong đó có máu của Trương Thành Tr. Dấu vết nghi máu trên đôi giày (Ký hiệu H) là máu người, không phân tích được kiểu gen do chất lượng dấu vết kém.

Tại bản kết luận giám định số 4459/C09-TT3 Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Dấu vết máu người trên đôi giày nữ (ký hiệu H1, đã trả lời theo Kết luận giám định số 1171/C54-TT3 ngày 30/3/2018 của Viện khoa học hình sự là máu lẫn của nhiều người, trong đó có máu của Hoàng Thị L.

Vật chứng của vụ án: 01 Đôi giày da nữ màu đen, đế giày màu trắng cỡ giày số 37 đã qua sử dụng, 01 Đôi giày da nữ màu đen đã qua sử dụng, cỡ giày số 37, 01 Tấm bạt màu đỏ kích thước (240x84) cm được chuyển bảo quản theo quy trình quản lý vật chứng; đối với viên gạch và chiếc chăn, bị cáo L đã vứt bỏ, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trương Thành Tr yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Ngày 10/10/2018 bị cáo L nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường cho anh Tr.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị ức chế từ việc nhiều lần bị anh Tr đe dọa cưỡng bức bị cáo phải đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Gạch dùng đánh Tr là do Tr ném vào quán.

Người bào chữa cho bị cáo L cho rằng bị cáo phạm tội do bị ức chế suốt thời gian dài xuất phát từ việc nhiều lần bị người bị hại là anh Tr dùng dao đe dọa, cưỡng ép bị cáo L đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục và đề nghị phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Vì bị cáo L có các tình tiết giảm nhẹ: Bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo; phạm tội vì bị đe dọa, cưỡng bức; phạm tội do bị kích động mạnh về tinh thần; người bị hại cũng có lỗi; đề nghị mức bồi thường của bị cáo đối với người bị hại là tổng số tiền là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa người bị hại là anh Trương Thành Tr khai ngoài Hoàng Thị L còn có Dương Thị H dùng chày gây thương tích đối với anh Tr. Ngoài ra anh Tr cũng thừa nhận đã hai lần đe dọa cưỡng ép bị cáo L đi nhà nghỉ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại nêu có những vấn đề chưa được làm rõ như hung khí bị cáo gây án là một viên gạch hay nửa viên gạch; hiện trường khi thực nghiệm điều tra đã có sự xáo trộn so với hiện trường ban đầu và cần dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra lại; đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng Dương Thị H không thừa nhận tham gia đánh anh Tr mà cho rằng do sau khi anh Tr bị L đánh đã cùng bị cáo L đưa anh Tr ra khỏi quán nên bị anh Tr khai có cùng L tham gia đánh anh Tr. Ngoài ra chị H còn khai đã nhiều

lần chứng kiến Tr dùng dao đe dọa cưỡng ép bị cáo L đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục với L.

Bản cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 30/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công truy tố bị cáo Hoàng Thị L ra trước TAND thành phố Sông Công để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS. Kết thúc phần xét hỏi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận hành vi của bị cáo Hoàng Thị L đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, điểm p khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị L từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo L phải bồi thường cho anh Trương Thành Tr các khoản tiền theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng từ 55.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 Đôi giày da nữ màu đen, đế giày màu trắng cỡ giày số 37 đã qua sử dụng; 01 Đôi giày da nữ màu đen đã qua sử dụng, cỡ giày số 37; 01 tấm bạt màu đỏ kích thước (240x84) cm; 01 mẫu máu của Trương thành Tr.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định. Tuyên bố cáo và người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với thương tích của người bị hại, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng hơn 23 giờ ngày 12/02/2018 Trương Thành Tr đến quán mát-xa Bằng Lăng Tím của chị Dương Thị H ở tổ dân phố Cầu Sắt, phường Bách Quang, thành phố Sông Công rủ Hoàng Thị L đi nhà nghỉ. Khi đến quán Tr để xe mô tô ở cửa quán và đi vào trong phòng mát-xa rủ L đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. L không đồng ý, khi Tr dùng 2 tay đẩy L ngã ngửa ra giường, thì bị L dùng chân phải đạp nhiều nhất vào bộ phận sinh dục của Tr, sau đó L dùng gạch (theo bị cáo khai gạch bị cáo dùng đánh anh Tr là do Tr ném vào quán mát-xa từ trước đó để đe dọa bị cáo) đập nhiều nhất vào trán, miệng, chân tay và bộ phận sinh dục của Tr gây thương tích cho anh Tr với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 38 % sức khỏe.

Bị cáo L khai chỉ đánh nhằm gây thương tích đối với anh Tr, không có chủ ý đánh chết anh Tr. Lời khai của bị cáo phù hợp với thực tế khách quan của vụ án vì khi bị cáo thấy anh Tr tỉnh lại bị cáo đã không tiếp tục đánh anh Tr, mà chỉ đưa anh Tr ra khỏi quán. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Thị L có đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm ...

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xác định:

Hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” do bị cáo L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, khung hình phạt mà bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp tội

phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo có khả năng nhận thức về tác hại của hành vi phạm tội do mình gây ra xâm hại quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất an ninh, trật tự của địa phương, do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành người lương thiện, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung đối với mọi người.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi thực hiện tội phạm của mình, ngày 10/10/2018 bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công để bồi thường cho người bị hại; người bị hại cũng có lỗi do nhiều lần đe dọa, cưỡng bức bị cáo phải đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy trong lượng hình, HĐXX đã có xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 vì sau khi có hành vi gây thương tích đối với anh Tr đã đưa anh Tr ra đường quốc lộ tạo hiện trường giả vụ tai nạn giao thông nhằm trốn tránh, che giấu hành vi phạm tội của mình.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do bị ức chế từ việc nhiều lần anh Tr có hành vi đe dọa cưỡng bức bị cáo phải đi nhà nghỉ để quan hệ tình dục với mình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Trương Thành Tr yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo quy định của pháp luật, xét yêu cầu có căn cứ cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Thành Tr các khoản sau theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Chi phí cho việc điều trị thương tích của anh Tr theo thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa là: 15.000.000 đồng.

Phần thu nhập bị mất của anh Tr theo thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa là: 250.000 đồng x 11 ngày = 2.750.000 đồng.

Phần thu nhập bị mất của người chăm sóc anh Tr là: 250.000 đồng x 11 ngày = 2.750.000 đồng.

Chi phí trông lại 05 cái răng của anh Tr theo thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại tại phiên tòa là: 2.000.000 đồng x 5 = 10.000.000 đồng.

Tiền thuê xe từ bệnh viện về nhà: 300.000 đồng.

Bị cáo phải bồi thường cho anh Tr một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần bằng 25 tháng lương cơ sở là 1.390.000 đồng x 25 tháng = 34.750.000 đồng.

Tổng cộng các khoản trên là: 65.550.000 đồng. Người bị hại cũng có lỗi nên phải chịu phần trách nhiệm của mình, cụ thể phải chịu $\frac{1}{4}$ số tiền bị cáo phải bồi thường. Như vậy, bị cáo L phải bồi thường cho anh Tr $\frac{3}{4}$ của số tiền 65.550.000 đồng = 49.162.500 đồng. Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của bị cáo L nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công ngày 10/10/2018 để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 Đôi giày da nữ màu đen, đế giày màu trắng cỡ giày số 37 đã qua sử dụng; 01 Đôi giày da nữ màu đen đã qua sử dụng, cỡ giày số 37; 01 tấm bạt màu đỏ kích thước (240x84) cm; 01 mẫu máu của Trương thành Tr.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính cùng các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Anh Trương Thành Tr khai ngoài Hoàng Thị L còn có Dương Thị H dùng chày gây thương tích đối với anh Tr. Tại các bản tự khai, bản tường trình và tại phiên tòa bị cáo L khai chỉ có một mình bị cáo đánh anh Tr; khi đối chất với Tr, bị cáo L và Dương Thị H vẫn khẳng định H không cùng L tham gia đánh Tr; giám định các đồ vật tại hiện trường cũng không thu được mẫu máu của H; chỉ có Tr là người bị khuyết tật trí tuệ khai H đồng phạm với L. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập tài liệu, chứng cứ và đã áp dụng các biện pháp điều tra, chứng minh tội phạm đối với H, nhưng không có căn cứ xác định Dương Thị H đồng phạm với bị cáo L.

Xét luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo là có cơ sở, tuy nhiên đề nghị về phần hình phạt và mức bồi thường dân sự là không có căn cứ chấp nhận.

Những vấn đề mà người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại nêu xét thấy đã được điều tra đầy đủ theo quy định của pháp luật, luận tội và đối đáp của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Mặt khác một số vấn đề như dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra lại là không thể thực hiện được vì quán mát-xa của chị H thuê không còn và ngay từ đầu đã được Cơ quan điều tra tiến hành đúng pháp luật. Những vấn đề này nếu tiến hành điều tra lại cũng không làm thay đổi bản chất của vụ án và cũng không chứng minh được việc Dương Thị H có đồng phạm với bị cáo L hay không.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật. Bị cáo có giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng ThịL** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, điểm p khoản 1 Điều 52 BLHS, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Hoàng ThịL **06** (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáoL bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584; Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Hoàng ThịL phải bồi thường cho anh Trương Thành Tr tổng các khoản với số tiền là: **49.162.500 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Tr có đơn yêu cầu thi hành, nếu bị cáo không thi hành được khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi được xác định theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng của bị cáoL nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công ngày 10/10/2018 để đảm bảo thi hành án.

3. Về xửL vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 Đôi giày da nữ màu đen, đế giày màu trắng cỡ giày số 37 đã qua sử dụng; 01 Đôi giày da nữ màu đen đã qua sử dụng, cỡ giày số 37; 01 tấm bạt màu đỏ kích thước (240x84) cm; 01 mẫu máu của Trương thành Tr.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/ 2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an thành phố Sông Công và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quảnL và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Thị L phải chịu **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với bị cáo L.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người bị hại trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND TP. Sông Công;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Sông Công;
- CQTHAHS Công an TP. Sông Công;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- CC T.H.A DS TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hữu Nường